

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 36/2021/HS-PT
Ngày 25 - 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Trần Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thục Trinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1977 tại Đ, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã L A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; có 01 người con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến ngày 07/8/2020 được tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại là Trường Tiểu học LK (nay là Trường tiểu học KĐ) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958, bà Trần Diệu L, sinh năm 1986 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ là giáo viên của Trường tiểu học LK (nay là trường tiểu học KĐ), theo quyết định số 686/QĐ.TCCQ ngày 12/8/1999 của Trường Ban tổ chức Chính quyền tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 16/01/2008 bị cáo

Nguyễn Thanh Đ được giao nhiệm vụ là thủ quỹ của Trường Tiểu học L K theo quyết định số 05, với nhiệm vụ là quản lý, theo dõi các vấn đề thu, chi quỹ của Nhà trường.

Đến ngày 20/01/2011 do cận tết Nguyên đán năm 2011 Trường tiểu học LK chưa có tiền lương, phụ cấp ưu đãi và kinh phí hoạt động của tháng 01 và tháng 02 năm 2011 nên Trường tiểu học LK xin tạm ứng trước tiền lương, phụ cấp ưu đãi và kinh phí hoạt động. Hiệu trưởng của trường thời điểm này là ông Nguyễn Văn H đã ký giấy rút dự toán ngân sách số 01/01, nội dung thanh toán “chi khác tháng 01 và 02/2011” với số tiền 281.348.000đ. Trong đó gồm: tiền lương tháng 01 và 02 của cán bộ, giáo viên nhà trường là 163.257.948đ; tiền phụ cấp ưu đãi là 54.390.840đ và kinh phí hoạt động tháng 01 và 02 năm 2011 của trường là 63.699.212đ. Số tiền trên bị cáo Nguyễn Thanh Đ trực tiếp đi rút tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

Sau khi rút tiền bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã đến Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ nộp hồ cho ông Nguyễn Văn H tiền gốc và lãi vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ tháng 01/2011 với số tiền là 1.041.000đ; Nộp lại số tiền 78.686.525đ cho Kho bạc Nhà nước huyện Đ, đây là số tiền gốc và lãi vay Ngân hàng tháng 01 và 02 năm 2011 của cán bộ, giáo viên nhà trường đã vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Đ (Kho bạc Nhà nước huyện Đ thu hộ cho Ngân hàng theo hợp đồng ủy nhiệm thu nợ); cho ông Trương Văn K là Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học LK mượn số tiền 5.000.000đ từ số tiền nhận tại Kho bạc.

Số tiền còn lại 196.620.475đ (trong đó có tiền lương, tiền phụ cấp ưu đãi tháng 01 và 02 của bị cáo đương nhiên được nhận là 5.323.890đ) bị cáo Nguyễn Thanh Đ không đem về trường mà bỏ trốn với số tiền Ngân sách bị chiếm đoạt là 191.296.585đ.

Ngoài ra trong quá trình bỏ trốn thì bị cáo Nguyễn Thanh Đ còn chiếm đoạt của Nhà trường số tiền mà bị cáo đang được giao quản lý gồm 45.500.000đ tiền kinh phí học sinh nghèo theo chương trình 135 của Chính phủ năm 2010 và số tiền Bảo hiểm xã hội trích lại 02% trong tổng số tiền của cán bộ, giáo viên nhà trường đóng bảo hiểm xã hội của tháng 10, 11 và tháng 12/2010 với số tiền 5.012.910đ.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã chiếm đoạt của Trường tiểu học LK là $191.296.585đ + 45.500.000đ + 5.012.910đ = 241.809.495đ$.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Tham ô tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản

2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến ngày 07/8/2020).

4. Cấm bị cáo Nguyễn Thanh Đ đảm nhiệm chức vụ làm thủ quỹ trong thời gian 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2021 bị cáo Nguyễn Thanh Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và rút lại phần kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường xong. Đồng thời bị cáo kháng cáo bổ sung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa phần án phí sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Việc bị cáo rút lại một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự là tự nguyện không bị ai ép buộc nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

- Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Đ, sửa bản án hình sự số 11/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu theo hướng giảm cho bị cáo Điều từ 01 đến 02 năm tù. Đối với kháng cáo về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút lại một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự do đã bồi thường xong, xét thấy việc rút một phần kháng cáo

của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 3 Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[1.3] Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của Trường tiểu học LK (nay là trường tiểu học KĐ) là nguyên đơn dân sự trong vụ án hình sự là chưa chính xác, vì Trường tiểu học LK là cơ quan trực tiếp bị thiệt về tài sản do tội phạm gây ra theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tư cách tham gia tố tụng của Trường tiểu học LK phải là bị hại. Tuy nhiên, việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng của cấp sơ thẩm cũng không làm thay đổi bản chất vụ án và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Trường tiểu học LK nên chỉ cần rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ nguyên là thủ quỹ của Trường tiểu học LK. Trong thời gian được giao nhiệm vụ, bị cáo đã lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được phân công nên vào ngày 20/01/2011 bị cáo đã chiếm đoạt của Trường tiểu học LK tổng số tiền là 241.809.495đ. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác đấu tranh bài trừ tham nhũng, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mới đủ cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 07 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo như quyết định của Bản án sơ thẩm. Điều này thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, có thiện chí khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Xét kháng cáo về phần án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã bồi thường xong số tiền 215.768.495đ theo như bản án sơ thẩm đã quyết định nên cần xác định bị cáo đã

bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo về án phí của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án phí của bị cáo Nguyễn Thanh Đ, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Tham ô tài sản”

4. Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến ngày 07/8/2020.

6. Cấm bị cáo Nguyễn Thanh Đ đảm nhiệm chức vụ làm thủ quỹ trong thời gian 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

7. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

8. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không

bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND H. Đông Hải (01 bản);
- TAND H. Đông Hải (02 bản);
- CQĐT H. Đông Hải (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đông Hải (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương